

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8008/CT-TTHT
V/v: thuế thu nhập cá nhân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2017

Kính gửi: VPĐD Alink Holdings Pte Ltd Tại TP.HCM
Địa chỉ: P.X03-27 Sunrise City North Tower, 27 Nguyễn Hữu Thọ, Q.7
Mã số thuế: 0314497801

Trả lời văn bản số 01-2017/CV của Công ty (Cục Thuế nhận ngày 17/07/2017) về thuế thu nhập cá nhân (TNCN); Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNCN quy định về thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú:

“1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (x) với thuế suất 20%.

2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định như đối với thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

Việc xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công tại Việt Nam trong trường hợp cá nhân không cư trú làm việc đồng thời ở Việt Nam và nước ngoài nhưng không tách riêng được phần thu nhập phát sinh tại Việt Nam thực hiện theo công thức sau:

a) Đối với trường hợp cá nhân người nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng thu nhập} \\ \text{phát sinh tại} \\ \text{Việt Nam} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Số ngày làm việc cho công việc} \\ \text{tại Việt Nam} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số ngày làm việc trong} \\ \text{năm} \end{array}} \times \begin{array}{l} \text{Thu nhập từ} \\ \text{tiền lương, tiền} \\ \text{công toàn cầu} \\ \text{(trước thuế)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Thu nhập chịu} \\ \text{thuế khác} \\ \text{(trước thuế)} \\ \text{phát sinh tại} \\ \text{Việt Nam} \end{array}$$

Trong đó: Tổng số ngày làm việc trong năm được tính theo chế độ quy định tại Bộ Luật Lao động của Việt Nam.

b) Đối với các trường hợp cá nhân người nước ngoài hiện diện tại Việt Nam:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng thu nhập} \\ \text{phát sinh tại} \\ \text{Việt Nam} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Số ngày có} \\ \text{mặt ở Việt} \\ \text{Nam} \end{array}}{365 \text{ ngày}} \times \begin{array}{l} \text{Thu nhập từ tiền lương,} \\ \text{tiền công toàn cầu} \\ \text{(trước thuế)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Thu nhập chịu thuế khác} \\ \text{(trước thuế) phát sinh tại} \\ \text{Việt nam} \end{array}$$

Thu nhập chịu thuế khác (trước thuế) phát sinh tại Việt Nam tại điểm a, b nêu trên là các khoản lợi ích khác bằng tiền hoặc không bằng tiền mà người lao động được hưởng ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả hoặc trả hộ cho người lao động.”

Căn cứ Khoản 8.a Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế quy định về khai thuế đối với cá nhân không cư trú có thu nhập phát sinh tại Việt Nam nhưng nhận thu nhập ở nước ngoài:

“Nguyên tắc khai thuế

a.1) Cá nhân không cư trú có thu nhập phát sinh tại Việt Nam nhưng nhận tại nước ngoài khai thuế theo lần phát sinh. Riêng cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam nhưng nhận tại nước ngoài khai thuế theo quý.

...”

Căn cứ Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/06/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế:

+ Tại Khoản 1.k Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng:

“Cá nhân có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân (trừ cá nhân kinh doanh).”

+ Tại Khoản 9 Điều 7 quy định về hồ sơ khai thuế:

“Hồ sơ đăng ký thuế đối với người nộp thuế là cá nhân thuộc diện nộp thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế khác, trừ các cá nhân quy định tại Khoản 7, Khoản 8, Khoản 10 Điều này

a) Đối với cá nhân nộp hồ sơ đăng ký thuế trực tiếp tại cơ quan thuế, hồ sơ đăng ký thuế gồm:

- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 05-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao không yêu cầu chứng thực Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực (đối với cá nhân là người có quốc tịch Việt Nam); bản sao không yêu cầu chứng thực Hộ chiếu còn hiệu lực (đối với cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài và người Việt Nam sống ở nước ngoài).

...”

Căn cứ quy định trên, trường hợp trường văn phòng đại diện của Văn phòng là cá nhân không cư trú tại Việt Nam, nhận thu nhập từ nước ngoài thì hàng quý phải kê khai thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế tại Việt Nam theo mẫu số 02/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC. Hồ sơ đăng ký thuế thực hiện theo quy định tại Khoản 9 Điều 7 Thông tư số 95/2016/TT-BTC. Số thuế TNCN phải nộp được xác định theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - P.TNCN;
 - P.PC;
 - Lưu VT;TTHT.
- 1480

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Nam Bình